

Bản án số: 245/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22/11/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Đạt và bà Bùi Thị Hoanh

- Thư ký Tòa án: Bà Lê Thị Thùy T, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Vân, Kiểm sát viên.

Vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 191/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HPT ngày 06 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thanh T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Phú N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; chỗ ở hiện nay: thôn An Lợi T, xã Đại N, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Ngọc C; trú tại: thôn Phú N, xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hôn nhân:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh T trình bày: Bà Võ Thị Thanh T và ông Huỳnh Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký hôn ngày 14 tháng 11 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

Trong quá trình C sống vợ chồng đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông C sống gia trưởng, chơi bời nhậu nhẹt, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, gây gỗ chửi bới dùng bạo lực đánh đập bà T. Vào năm 2017, bà T làm đơn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, ông C hứa thay đổi cách sống nên bà T đã rút lại đơn và vợ chồng tiếp tục C sống. Tuy nhiên, ông C vẫn không thay đổi cách sống, thường xuyên đánh đập bà T gây thương tích. Do không chịu đựng nổi nên tháng 8 năm 2019, bà T đã bỏ về nhà cha mẹ ruột (thôn An Lợi Tây, xã Đại Nghĩa, huyện Đ) và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Xét thấy, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài, tình cảm thực sự không còn nên bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc C trình bày: Ông đồng ý với lời trình bày của bà T về điều kiện, thời gian và địa điểm kết hôn. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng ông C cho rằng do cả 02 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, bà T nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống, rồi lại quay về vợ chồng tiếp tục C sống. Ông C nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, mong muốn vợ chồng tiếp tục đoàn tụ C sống nên không đồng ý ly hôn.

2. Về con C:

Bà T khai vợ chồng có 02 con C:

- Huỳnh Thị Mỹ Duyên, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2014;
- Huỳnh Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2018;

Bà T có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả 02 con C, yêu cầu ông C đóng góp nuôi con mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng.

Ông C công nhận vợ chồng có 02 con C như bà T khai, ông mong muốn vợ chồng đoàn tụ C sống để nuôi dạy con C. Bà T cương quyết ly hôn ông C xin được nuôi dưỡng 02 cháu Huỳnh Thị Mỹ D và Huỳnh Thị Thảo Nguyên, không yêu cầu bà T đóng góp nuôi con.

3. Về tài sản C, nợ C:

Bà T và ông C cùng khai không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu quan điểm:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn bà T chấp hành đảm bảo đúng quy định, bị đơn ông C mặc dù đã nhận các thủ tục của Tòa án nhưng không chấp hành và ông vẫn vắng mặt tại phiên tòa.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho bà T được ly hôn với ông C.
- Quan hệ con C: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao 02 cháu D và Nguyên cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của bà T buộc ông phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

- Quan hệ tài sản C, nợ C: Bà T và ông C không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Ngọc C là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng ông C vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông C là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh T và ông Huỳnh Ngọc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ vào ngày 14 tháng 11 năm 2012. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông C là hợp pháp.

Trong quá trình C sống vợ chồng, ông C chơi bời nhậu nhẹt, quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, gây gỗ chửi bới và nhiều lần dùng bạo lực đánh đập bà T gây thương tích dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Ông C cho rằng do cả 02 bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau, nhưng theo xác

minh tại địa phương, bà T nhiều lần bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống là do ông C thường xuyên đánh đập bà T. Ông C có nguyện vọng xin đoàn tụ vợ chồng và Tòa án đã 03 lần tiến hành hòa giải nhưng vẫn không đoàn tụ thành. Bà T và ông C sống ly thân từ tháng 8 năm 2019 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T và ông C đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con C: Bà T và ông C đều có nguyện vọng nuôi cả 02 con là Huỳnh Thị Mỹ D và Huỳnh Thị Thảo Nguyên. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của các con chưa thành niên. Xét thấy, ông C làm nghề xây dựng thường đi sớm về trễ, ông C cũng thừa nhận đôi lúc do công việc nên nhiều ngày ông mới về nhà, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái hàng ngày. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra, bà T có đưa 02 con về nhà cha mẹ ruột sinh sống nhưng ông C không cho và bà T có báo cáo Chi hội phụ nữ thôn Phú N, xã H, Đ, Quảng Nam can thiệp nhưng không được, theo xác minh tại địa phương thì nhiều lần bà T có đến nhà bông con nhưng ông C luôn gây cản trở. Các cháu D và N là con gái còn nhỏ, cháu N chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ, hiện tại bà T có việc làm thu nhập ổn định. Căn cứ vào Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà T, giao cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà T yêu cầu ông C đóng góp nuôi 02 cháu D và N mỗi tháng là 3.000.000 đồng. Xét thấy trách nhiệm nuôi con là của cha và mẹ, ông C thừa nhận có công việc làm thu nhập hàng tháng ổn định nên cần chấp nhận yêu cầu của T, buộc ông C phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông C không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án thì bà T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, ông C phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh T.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Võ Thị Thanh T được ly hôn với ông Huỳnh Ngọc C.

- **Về con C:** Giao 02 con C là Huỳnh Thị Mỹ D, sinh ngày 03 tháng 01 năm 2014 và Huỳnh Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2018 cho bà Võ Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu D và N đủ 18 tuổi (hiện tại 02 cháu D và N đang ở với ông C tại thôn Phú N, xã H, huyện Đ).

Ông Huỳnh Ngọc C có nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi 02 cháu Huỳnh Thị Mỹ D và Huỳnh Thị Thảo N mỗi tháng số tiền là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) cho đến khi các cháu D và N đủ 18 tuổi.

Thời hạn cấp dưỡng: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T cho đến khi thi hành án xong, nếu ông C không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hằng tháng ông C còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của BLDS là 10%/năm”.

Ông Huỳnh Ngọc C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con C.

- **Về tài sản chung, nợ Chung:** Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Bà Võ Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 03367 ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Ông Huỳnh Ngọc C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con C.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phượng

